**Ngày 13/12/2024**

**1. ĐÓN TRẺ:**

- Trò chuyện với trẻ về cách: Gọi người lớn giúp khi cần: bị dơ, té, bị đau, mệt, ốm.

+ Khi bị té con gọi ai ? (Ở nhà con gọi ba, me ...ở trường con gọi cô )

**2. THỂ DỤC SÁNG:** (Tháng 12,01,2)

\* Hô hấp: tập hít thở ( Gà gáy )

- Tay: Đưa tay lên cao, bỏ tay xuống (Gà vẫy cánh )

- Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước,nghiêng người sang 2 bên.( Gà đi tìm mồi )

- Chân: ngồi xuống đứng lên.( Gà mổ thóc )

**3. GIỜ HỌC:**

**\* Nội dung 1:**

**PTNT " Quả thơm "**

I/ Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nhận biết được đặc điểm quả thơm vỏ thơm – cuống thơm - ruột thơm.

II/ Chuẩn bị:

- Quả thơm thật.

- Tranh thơm, đu đủ.

- Bảng nỉ, loa

III/ Tiến hành:

\* Ổn định: chơi trò chơi " Gieo hạt ".

- Các con nhìn xem bạn búp bê có gì? Ồ! quả thơm, cô và các con cùng nhận biết và tập nói quả thơm nhé!

**\* Hoạt động 1:**

- Đây là quả thơm, bên ngoài là vỏ thơm còn bên trong là ruột thơm, bên trên có cuống thơm, thơm ăn có vị chua ngọt.

- Cô cho tập thể trẻ nói theo cô.

- Cô gọi cá nhân trẻ lên chỉ và nói từng đặc điểm của quả thơm.

- Cô đàm thoại cũng trẻ, cô hỏi trẻ: đây là quả gì? Vỏ thơm đâu con? Ruột thơm đâu? Cuống thơm đâu? Cô động viên khuyến khích trẻ nói.

**\* Hoạt động 2:**

- Cô phát cho mỗi trẻ 1 rổ gồm có nhiều quả thơm, quả đu đủ nhưng bạn búp bê chỉ thích quả thơm thôi thế các con nhớ chọn quả thơm thôi còn các quả khác thì mình không chọn.

- Cô hỏi trẻ: đây là quả gì? Con vừa chọn quả gì?

- Cô cho trẻ lên chọn quả, cô quan sát động viên trẻ chọn.

- Nếu trẻ chọn chưa đúng, cô sửa sai cho cháu.

\* Kết thúc**:** khen trẻ

 **\* Nội dung 2:**

**PTTC-KNXH &TM:Tạo hình "Vo tròn đất nặn "**

I/ Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết đất nặn mềm, dể vo tròn

II/ Chuẩn bị:

- Đất nặn, dĩa, khăn lau tay.

- Búp bê.

III/ Tiến hành:

\* Hoạt động 1: Lái ô tô đến nhà bạn búp bê.

- Nhà bạn búp bê có nhiều đất nặn, để biết nặn như thế nào ?

- Cô và các con cùng xem nhé.

\* Hoạt động 2: nào ta cùng vo tròn đất.

- Cô cho trẻ làm thao tác trên không.

- Tập thể trẻ cùng vo tròn nặn đất – cô động viên trẻ vo tròn đất.

- Hỏi trẻ: con đang làm gì?

- Nhận xét sản phẩm:

- Chơi “những ngón tay nhút nhít”.

- Cô nhận xét từng sản phẩm của trẻ, khen trẻ.

 **4.VUI CHƠI TRONG LỚP:**

*\* Mục đích yêu cầu:*

- Trẻ biết chơi với tình huống: Ru bé ngủ

- Trẻ biết di màu và vẽ nguệch ngoạc.

- Vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.

*-* Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật gần gũi trong tranh. .

*\* Chuẩn bị:*

*-* Búp bê, đồ chơi ru bé ngủ

- Giấy, tranh mẫu của cô, bút màu.

- Loa, trống lắc, gáo dừa, phách tre, nhạc

*-* Tranh truyện " Bé cho gà ăn", thơ " Hoa nở"

\* Tiến hành;

- Góc chơi tập: Cô hướng dẫn trẻ bế em sao cho đúng… Cô động viên khuyến khích trẻ chơi và cho trẻ tiếp tục quá trình chơi

- Góc tạo hình: cô gợi ý để trẻ lấy giấy bút màu để vẽ theo ý thích hoăc cô hd trẻ đưa bút vẽ nhưng nét nghuệch ngoạc trên giấy.

- Góc âm nhạc : Cô mở nhạc cho vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc.

*-* Góc văn học: Cô hướng dẫn cho trẻ xem tranh và gọi tên các nhân vật gần gũi trong tranh. .

**5. VUI CHƠI NGOÀI TRỜI:**

**\*** **Trò chơi vận động:**Ô tô và chim sẻ

 - Cô giới thiệu tên trò chơi: Ô tô và chim sẻ

+ Luật chơi: Khi nghe tiếng còi kêu: “bim ,bim” trẻ phải chạy trên lề đường.

 - Trẻ chơi 3-4 lần.

+ Cách chơi:

- Một cô cùng trẻ giả làm “chim sẻ”đi chơi.Cô còn lại cầm vòng tròn xoay xoay giả làm động tác lái “ô tô”.

- Các con “chim sẻ” phải bay đi kiếm ăn,thỉnh thoảng ngồi xuống giả vờ mổ thóc ăn.

- Khi nghe tiếng ô tô kêu “bim,bim”và chạy đến. Chim sẻ phải nhanh chân bay (chạy) lên lề đường để tránh ô tô.

- Khi “ô tô” đã chạy qua rồi, “chim sẻ”lại xuống đường vừa nhảy vừa mổ thóc.

\* Hồi tĩnh: Hít thở nhẹ nhàng.

**\*** Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi: Cô cho trẻ đi thành hàng ngang, trẻ vừa nắm tay nhau, vừa đi vừa vung tay nhau và đọc lời ca:

                                     “Dung dăng dung dẻ

                                      ...............................

                                      Ngồi thụp xuống đây”

Khi đọc đến câu cuối cùng thì tất cả cùng ngồi xuống và trò chơi lại tiếp tục.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi theo sự hứng thú của trẻ.

+ Cô chú ý bao quát, giúp đỡ, hướng dẫn trẻ chơi.

- Cô nhận xét, động viên trẻ sau khi chơi.

\* Chơi tự do: chơi tự do với các đồ chơi có trong sân trường (cầu tuột , xích đu…)

**6. VỆ SINH, ĂN, NGỦ**:

- Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh

- Ngủ 1 giấc buổi trưa

- Rèn trẻ ngủ ngay ngắn.

**7. SINH HOẠT CHIÊU:**

- Cho trẻ chơi trò chơi và cùng hát với cô.

**8. NHẬN XÉT CUỐI NGÀY:**

- Đa số trẻ  có kỹ năng vo tròn đất nặn.

- Một số trẻ biết ăn rau